

Số: 164/BC-UBND

Kiên Hải, ngày 15 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO
Về việc cung cấp thông tin phục vụ cho việc khảo sát
lập kế hoạch thanh tra năm 2020

Thực hiện Công văn số 1431/STC-TTr ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang, về việc cung cấp thông tin phục vụ cho việc khảo sát lập kế hoạch thanh tra năm 2020.

Nay Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải báo cáo Đoàn khảo sát tình hình thực hiện dự toán 10 tháng năm 2019 của các đơn vị trực thuộc huyện Kiên Hải như sau:

1. Về giao dự toán đầu năm.

Thực hiện Quyết định số 2780/QĐ-UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2019 đối với các huyện, thành phố. Trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải đã trình Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2019; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2019.

Trên cơ sở Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn từng lĩnh vực, ngành. Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định giao dự toán thu, chi cho các ban ngành, đoàn thể cấp huyện, các điểm trường, Ủy ban nhân các xã, và các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi với dự toán đầu năm giao là: 115,397 tỷ đồng, cụ từng lĩnh vực:

1. Chi QLNN:	14,550 tỷ đồng
2. Chi khối Đảng:	9,556 tỷ đồng
3. Chi khối Đoàn thể:	4,162 tỷ đồng
4. Chi Sự nghiệp NSNN đảm bảo:	40,159 tỷ đồng
5. Chi các điểm trường trong huyện:	22,426 tỷ đồng
6. Chi UBND các xã:	20,247 tỷ đồng
7. Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo:	4,297 tỷ đồng

(Có biểu chi tiết đi kèm)

2. Kết quả thực hiện dự toán 10 tháng năm 2019 của các đơn vị

a. Kết quả chi theo từng lĩnh vực, ngành: Tình hình thực hiện dự toán 10 tháng năm 2019 của các đơn vị (bao gồm: nguồn 12,13,14) với tổng số tiền là: 102,677 tỷ đồng, đạt 88,98% so với dự toán giao. Nguyên nhân các khoản tăng ở một số lĩnh vực, ngành và xã là trong năm tính bổ sung giao thêm nhiệm vụ, tăng

lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP, tăng chi từ nguồn kết dư và chuyển nguồn năm trước sang, cụ thể từng lĩnh vực:

1. Chi QLNN:	15,583 tỷ đồng
2. Chi khối Đảng:	9,746 tỷ đồng
3. Chi khối Đoàn thể:	4,023 tỷ đồng
4. Chi Sự nghiệp NSNN đảm bảo:	34,921 tỷ đồng
5. Chi các điểm trường trong huyện:	19,335 tỷ đồng
6. Chi UBND các xã:	17,317 tỷ đồng
7. Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo:	1,750 tỷ đồng

(Có biểu chi tiết kèm theo)

b. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ 10 tháng năm 2019.

- Thực hiện nhiệm vụ trong 10 tháng đầu năm trong điều kiện còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên nhờ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban ngành cấp tỉnh đã tạo điều kiện cho huyện thực hiện điều hành dự toán ngân sách đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Công tác quản lý, điều hành ngân sách của Ủy ban nhân dân huyện luôn bám vào dự toán được giao, chi thường xuyên, các chế độ, chính sách về an sinh xã hội và các chương trình sự nghiệp được đảm bảo đầy đủ, giải quyết kịp thời các nhiệm vụ phát sinh đột xuất.

- Thường xuyên chỉ đạo các ngành quản lý chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi bộ máy nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

- Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát các khoản chi ngân sách theo đúng dự toán phân bổ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và kiểm soát chi theo quy chế chi tiêu nội bộ và phương án khoán chi hành chính của từng đơn vị.

- Chỉ đạo các ngành và xã cần tăng cường tự kiểm tra trong việc quản lý và sử dụng tài chính ngân sách. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai trong quản lý tài chính ngân sách theo đúng Luật Ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán 10 tháng năm 2019. Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải cung cấp số liệu thông tin phục vụ cho việc khảo sát lập kế hoạch thanh tra năm 2020. / *Đ. H.*

Nơi nhận: *M. H.*

- Báo cáo đoàn khảo sát;
- TT. UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu.VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đ. H.
Huỳnh Thanh Bình



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỰC HIỆN DỰ TOÁN 10 THÁNG NĂM 2019 CỦA CÁC ĐƠN VỊ

HUYỆN KIÊN HẢI

(Kèm theo Báo cáo số 161/BC-UBND ngày 15/11/2019 của UBND huyện Kiên Hải)

STT	Đơn vị	Dự toán giao đầu năm 2019	Thực hiện 10 tháng năm 2019	%Thực hiện so với dự toán
1	2	3	4	6
A	Các ban ngành cấp huyện	68.427.203	64.273.682	93,93%
I	Quản lý nhà nước	14.549.705	15.583.403	107,10%
1	VP. HĐND - UBND huyện	4.888.870	5.045.550	103,20%
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1.123.991	937.979	83,45%
3	Phòng Nông Nghiệp &PTNT	1.061.495	1.004.999	94,68%
4	Phòng Nội Vụ	1.135.213	1.356.459	119,49%
5	Phòng Giáo dục	1.255.865	1.001.918	79,78%
6	Thanh Tra	494.830	449.434	90,83%
7	Phòng Kinh tế hạ tầng - TNMT	1.081.619	2.899.947	268,11%
	- Chi QLNN	1.081.619	820.611	75,87%
	- Ban ATGT		127.350	
	- Kinh phí duy tu bảo dưỡng sửa chữa đường năm 2019		1.481.986	
	- Điều chỉnh quy hoạch SDD đến năm 2020		470.000	
8	Phòng Văn hóa - Thông tin	477.016	503.106	105,47%
9	Phòng Tư pháp	459.470	606.621	132,03%
10	Phòng Lao động TB&XH	2.571.336	1.777.389	69,12%
II	Khối đảng	9.555.988	9.746.168	101,99%
11	VP. Huyện ủy	8.633.197	9.058.324	104,92%
12	TT Bồi dưỡng chính trị	922.791	687.844	74,54%
III	Đoàn thể	4.162.112	4.022.770	96,65%
13	UB Mặt trận tổ quốc	1.118.394	972.768	86,98%
14	Huyện Đoàn	807.747	1.105.760	136,89%

STT	Đơn vị	Dự toán giao đầu năm 2019	Thực hiện 10 tháng năm 2019	%Thực hiện so với dự toán
1	2	3	4	6
15	Hội LH Phụ nữ	893.726	704.514	78,83%
16	Hội Nông Dân	852.543	768.864	90,18%
17	Hội Cựu Chiến Binh	489.702	470.863	96,15%
IV	Sự nghiệp	40.159.398	34.921.342	86,96%
18	Hội Chữ thập đỏ	342.869	346.053	100,93%
19	Trung tâm văn hóa	1.102.830	1.007.360	91,34%
20	Đài truyền thanh	619.863	462.934	74,68%
21	BĐH Nhà Máy Điện	24.847.993	21.838.012	87,89%
22	Trung tâm y tế	13.245.843	11.266.982	85,06%
	- Khôi chữa bệnh	8.025.936	7.417.620	92,42%
	- Khôi phòng bệnh	3.889.691	2.819.778	72,49%
	- Dân số	1.330.216	1.029.584	77,40%
B	Các Điểm Trường	22.425.729	19.334.801	86,22%
23	Trường Mầm non Sao Mai	1.944.270	1.677.402	86,27%
24	Trường Tiểu học Hòn Tre	4.118.337	3.968.241	96,36%
25	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	3.232.643	3.252.665	100,62%
26	Trường Tiểu học An Sơn	4.810.780	3.735.035	77,64%
27	Trường THCS An Sơn	3.110.351	2.373.224	76,30%
28	Trường TH&THCS Nam Du	5.209.348	4.328.234	83,09%
C	UBND Các Xã	20.247.383	17.317.224	85,53%
29	UBND Xã Hòn Tre	4.819.163	3.992.089	82,84%
30	UBND Xã Lại Sơn	5.310.296	4.673.347	88,01%
31	UBND Xã An Sơn	5.253.301	4.162.365	79,23%
32	UBND Xã Nam Du	4.864.623	4.489.423	92,29%
D	Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ kinh phí	4.296.879	1.750.402	59,26%
33	BQL Bến tàu khách	1.146.879	562.096	49,01%
34	BQL Dự án ĐTXD	3.150.000	1.188.305	37,72%
	Tổng cộng	115.397.194	102.676.109	88,98%